

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM

**DANH SÁCH HỌC VIÊN ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐẠT TRÌNH ĐỘ TIẾNG VIỆT DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI - BẬC 1**

*(Kèm theo QĐ số: 180/QĐ-CDSP ngày 18 tháng 9 năm 2025
của Hiệu trưởng trường CDSP Quảng Trị)*

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Tổng điểm	Ghi chú
1	Bountha YOMMALATH	12/12/1983	Nam	Lào	26,9	
2	Khammoun KEOBUALA	15/11/1968	Nam	Lào	19,5	
3	Batsalakone SAIKHAMMAN	10/01/1982	Nam	Lào	22,7	
4	Phailit XAYABANHA	10/10/1984	Nam	Lào	23,0	
5	Pavaen SENAVANNA	16/07/1990	Nam	Lào	22,8	
6	Kongmany SITTISACK	12/04/1982	Nữ	Lào	22,8	
7	Keooudon PHOUNGPANYA	06/12/1977	Nam	Lào	17,5	
8	Phouthalavanh SOUVANNASING	02/03/1977	Nữ	Lào	26,5	
9	Sun XAIYABUD	09/10/1989	Nam	Lào	29,3	
10	Anousone PHOMMASENG	19/11/1989	Nam	Lào	22,3	
11	Khaikeo PHOUYMANY	01/03/1982	Nữ	Lào	26,4	
12	Bounphanomvanh MALATHONG	27/04/1988	Nam	Lào	27,6	
13	Nilandone THONGMALY	09/06/1988	Nam	Lào	25,8	
14	Chanthachone KEOMANIVANH	21/11/1985	Nam	Lào	28,7	
15	Bounlan INTHISONE	01/01/1992	Nam	Lào	26,2	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Tổng điểm	Ghi chú
16	Somnid KOUMMANPHINBE	20/10/1987	Nam	Lào	22,7	
17	Vanhnalac INPHOMMATHIHAC	03/05/1983	Nam	Lào	18,3	
18	Phouttha MINGSISOUVANH	29/05/1989	Nữ	Lào	21,8	
19	Phongxay KEOKAMPHOMSAVANH	16/09/1985	Nam	Lào	21,5	
20	Champa VILAYTHONG	11/03/1986	Nam	Lào	21,0	
21	Yom PHOMPHILAD	10/10/1989	Nam	Lào	23,6	
22	Xayyaphone CHUONGTHACHAC	03/07/1989	Nam	Lào	22,8	
23	Phetsamay DADEVONG	25/05/1986	Nam	Lào	27,1	
24	Bounsong XAIYASAEN	10/03/1983	Nam	Lào	26,0	
25	Hello CHANTHABOUN	06/06/1985	Nam	Lào	20,0	
26	Sommay SISOULATH	18/10/1982	Nam	Lào	28,5	
27	Bounthavy RATTANARASY	04/12/1979	Nam	Lào	25,3	
28	Chandokkham YOUYABOUTH	25/07/1979	Nữ	Lào	26,4	
29	Siphone VILAYVONG	04/04/1977	Nam	Lào	26,0	
30	Bouakham SOULENTHONE	25/05/1979	Nam	Lào		
31	Tong KETPHOUNIN	05/09/1976	Nam	Lào	28,0	
32	Lakhonepheng VONGMIXAY	10/11/1984	Nam	Lào	24,3	
33	Khamsamay THAMMAVONGSA	18/09/1980	Nam	Lào	21,6	
34	Sakounsub SAYNAMOUNTY	17/08/1990	Nam	Lào	25,0	
35	Kongsackda INTHAPHOUTHONE	23/02/1988	Nam	Lào	26,2	
36	Somphasouk PHOTHILATH	08/09/1990	Nam	Lào	26,5	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Tổng điểm	Ghi chú
37	Xuen KEOVONGSAK	02/02/1989	Nam	Lào	25,5	
38	Daluny AKHAMONTRY	30/11/1982	Nữ	Lào	24,7	
39	Siphone NAOVONGPHACHANH	03/10/1987	Nữ	Lào	22,5	
40	Chieng NANTHANAVONE	07/05/1986	Nữ	Lào	24,9	
41	Khandavanh ONDAVONG	13/10/1986	Nam	Lào	25,7	
42	Tumany SAYSONGKHAM	01/09/1988	Nữ	Lào	26,6	
43	Keolammone THEPTHONGSENG	02/02/1982	Nữ	Lào	26,8	
44	Houay XAYYASAN	08/06/1986	Nữ	Lào	24,0	
45	Sone SOULICHANH	12/09/1990	Nữ	Lào	25,0	
46	Kitshna PHANYASENG	06/06/1990	Nam	Lào	25,1	
47	Sengchanh BOUTLASY	10/12/1983	Nam	Lào	29,0	
48	Chidsamai VANNALAT	05/11/1987	Nam	Lào	29,0	
49	Souviengvanh INTHAVONG	20/04/1989	Nam	Lào	25,0	

Danh sách này gồm có 49 học viên./.